

DIALOGUE 对话



CANDICE

wǒ men zhǎo diǎn lè zi ba
我们找点乐子吧！

Let's have some fun!

suǒ shàng le
锁上了。

It's locked.



KELLY



CANDICE

yào shi zài nǎ er
钥匙在哪儿？

Where is the key?

zài zhè er wǒ zhǎo dào le
在这儿！我找到了！

It's here! I found it!



KELLY

VOCAB 生词

	Chinese	English
1.	^{lè zi} 乐子	fun
2.	^{zhǎodiǎn lè zi} 找点乐子	have some fun
3.	^{suǒ} 锁	lock
4.	^{yào shi} 钥匙	key
5.	^{zài nǎ er} 在哪儿	where is
6.	^{zhè er} 这儿	here
7.	^{zhǎo dào} 找到	find

PRACTICE ^{liàn xí} 练习

^{lè zi}
乐子
fun

乐	乐	乐	乐						
子	子	子	子						

^{zhǎo diǎn lè}
找点乐
^{zi}
子
have some fun

找	找	找	找						
点	点	点	点						
乐	乐	乐	乐						
子	子	子	子						

suǒ
锁
lock

锁锁锁锁

yào shì
钥匙
key

钥钥钥钥
匙匙匙匙

zài nǎ er
在哪儿
where is

在在在在
哪哪哪哪
儿儿儿儿

zhè er
这儿
here

这这这这
儿儿儿儿

zhǎo dào
找到
find

找找找找
到到到到